

Phân tích đa thức nhân tử đặt thừa số chung tiếp

Bài 1. Phân tích đa thức sau thành nhân tử

$$x^2 + x - 6 =$$

$$x^2 - 6x + 5 =$$

$$x^2 + 14x + 48 =$$

$$x^2 - 11xy + 30y^2 =$$

$$3x^2 - 5x - 2 =$$

$$x^2 - 7xy + 10y^2$$

$$4x^2 - 17xy + 13y^2$$

$$- 7x^2 + 5xy + 12y^2$$

$$x^3 - 5x^2y - 14xy^2$$

$$6x^2 + 7xy + 2y^2$$

Bài 2. Phân tích các đa thức sau thành nhân tử bằng phương pháp đặt nhân tử chung

$$5xy - x^2y^2 + 2x^2y$$

$$20xy(y+z) - 5(2y+2z)z^2$$

$$12xy^2 - 3xy + 3y$$

$$15x + 10y - 20z$$

$$\frac{5}{2}x(y-2008) - 3y(y-2008)$$

$$7x^2 - 7xy - 4x + 4y$$

$$5x^2 - 10xy + 5y^2 - 20z^2$$

$$(2a + 3)x - (2a + 3)y + (2a + 3)$$

$$(a - b)x + (b - a)y - a + b$$

$$(4x - y)(a + b) + (4x - y)(c - 1)$$

$$(a + b - c)x^2 - (c - a - b)x$$

$$x^3z + x^2yz - x^2z^2 - xyz^2$$

$$x^3 + x^2y - x^2z - xyz$$

Bài 3. Phân tích các đa thức sau thành nhân tử bằng phương pháp đặt ẩn phụ

a) $x(x + 4)(x + 6)(x + 10) + 128$ b) $(x + 2)(x + 3)(x + 4)(x + 5) - 24$

$$d) (x+1)(x+2)(x+3)(x+4) - 15 \quad e) (x+2)(x+4)(x+6)(x+8) + 16$$

$$f) (x^2 + x)^2 + 4(x^2 + x) - 12$$

$$g) (x^2 + x + 1)(x^2 + x + 2) - 12$$

$$h) (x^2 + 4x + 8)^2 + 3x(x^2 + 4x + 8) + 2x^2$$

$$i) (4x + 1)(12x - 1)(3x + 2)(x + 1) - 4$$

$$k) 4(x + 5)(x + 6)(x + 10)(x + 12) - 3x^2$$

Bài 1. Phân tích đa thức sau thành nhân tử

$$4a^2b^2 - (a^2 + b^2 - c^2)^2 =$$

$$4a^2b^2 - (a^2 + b^2 - 1)^2 =$$

$$2x^4 - x^2 - 1 =$$

$$(a + b + c)^2 + (a + b - c)^2 - 4c^2 =$$

$$(a^2 + 4)^2 - 16a^2 =$$

$$x^4 + x^2 + 1 =$$

$$x^4y^4 + 4 =$$

$$x^4y^4 + 64 =$$

$$(7x-4)^2 - (2x+1)^2$$

$$x^3 - x + 3x^2y + 3xy^2 + y^3 - y$$

$$4x^4y^4 + 1 =$$

AMAX

$$32x^4 + 1 =$$

$$x^4 + 4y^4 =$$

